TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số **147**/2023/HSST
Ngày 20/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Tấn Anh

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Cơ

Ông Phạm Hồng Quang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà:*** Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đ, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Phước Â - sinh ngày 11 tháng 6 năm 2004, tại TP .; nơi ĐKNKTT: Tổ D, phường H, Q. L, TP .; nơi cư trú: Tổ C, phường H, Q. L, TP .; nghề nhiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần K (Sinh năm 1967) và bà Nguyễn Thị N (Sinh năm 1961)

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/10/2023, bị Công an quận L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 717/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy phạt tiền 1.500.000 đồng. Đã chấp hành ngày 08/11/2023.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/10/2023, bị tạm giữ ngày 02/10/2023, tạm giam ngày 10/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ. (*Có mặt*)

- Người làm chứng: Ông Võ Quang V – sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ C, phường H, quận L, TP .. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20h00’ ngày 30/9/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Â đã sử dụng điện thoại di động của mình liên lạc với một người thanh niên tên N1 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng, mục đích Â mua ma túy là để sử dụng cho bản thân. N1 đồng ý bán ma túy và hẹn Â đến đoạn đường T, TP . để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, theo sự chỉ dẫn của N1, Â đi đến điểm hẹn lấy gói ma túy để ở dưới gốc cây bên đường và để lại số tiền 300.000 động tại gốc cây. Sau khi mua ma túy xong, Â đưa gói ma túy về cất giấu tại phòng trọ của mình ở số K đường M thuộc P. H, Q. L, TP .. Lúc 15h25’ ngày 02/10/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ của bị cáo Â, phát hiện, bắt quả tang Â đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy đã được niêm phong theo quy định. Ký hiệu A.

- 01 hộp nhựa bên trong có 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 máy bật lửa.

- 01 điện thoại di động có gắn thẻ sim số 0357.020.640.

- 01 CMND mang tên Trần Phước Â.

Theo Kết luận giám định số: 856/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 0,149 gam.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Phước Â về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Phước Â từ 12 (*Mười hai*) đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định, 01 hộp nhựa bên trong có 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 máy bật lửa.

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động có gắn thẻ sim số 0357.020.640.

- Trả lại cho bị cáo Â 01 CMND mang tên Trần Phước Â.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Trần Phước Â đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 15h00’ ngày 02 tháng 10 năm 2023, tại phòng trọ số 2 dãy nhà trọ số K đường M thuộc P. H, Q. L, TP ., Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L phối hợp với Công an phường H tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang Trần Phước Â tàng trữ trái phép 0,149 gam, loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Â là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma tuý gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma tuý là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý mua ma túy về để sử dụng. Do đó, hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, HĐXX quyết định phạt bổ sung bị cáo Trần Phước Â số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

[5] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với nam thanh niên tên N1 là người đã bán ma túy cho Â hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[7] Trần Phước Â sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định, 01 hộp nhựa bên trong có 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 máy bật lửa là công cụ để sử dụng ma túy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động có gắn thẻ sim số 0357.020.640, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 CMND mang tên Trần Phước Ân c trả lại cho bị cáo Â.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phước Â phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phước Â **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Phước Â số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định, 01 hộp nhựa bên trong có 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút, 01 máy bật lửa.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động có gắn thẻ sim số 0357.020.640, code: 23KIG74VN00 của Â.

- Trả lại cho bị cáo Â 01 CMND số 201912295 mang tên Trần Phước Â.

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2023*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Phước Â phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Anh

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại tạm giam CATP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU -TP ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 35 phút ngày 20 tháng 6 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh T

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đặng Minh T1

Ông Hà Thúc Liêu

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Mai Song H - sinh ngày 24 tháng 6 năm 1987 tại Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng quy trình tố tụng nên đảm bảo tính hợp pháp.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

3. Có căn cứ kết tội bị cáo Mai Song H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

4. Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Mai Song H 03 (*Ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 08.3.2018.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định trong phong bì niêm phong số 29/GĐ-MT ngày 12.3.2018 và 01 thẻ sim có số thuê bao 01215.616.949;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia;

- Trả cho chị Nguyễn Thị P 01 xe môtô hiệu Sirius màu đỏ BKS 43C1-186.42;

- Tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án số tiền 350.000đ (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) thu giữ của bị cáo H.

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24.5.2018*)

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

7. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.*Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)*

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Biểu quyết: đồng ý 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc 8 giờ 45 phút, ngày 20 tháng 6 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**